



NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM

VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

www.vbsp.org.vn; www.vbsp.vn



NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY PHÁT TRIỂN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

- * Mục tiêu
- * Đối tượng vay vốn
- * Điều kiện vay vốn
- * Mục đích sử dụng vốn vay
- * Mức cho vay
- * Thời hạn cho vay
- * Lãi suất cho vay
- * Đảm bảo tiền vay
- * Phương thức cho vay

Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, phường HoàngLiệt, Hà Nội
Điện thoại: 84 - 24 36147184 * Fax: 84 - 24 36417194
Website: www.vbsp.org.vn ; www.vbsp.vn
Email: pr.vbsp@gmail.vn

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY PHÁT TRIỂN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

1. MỤC TIÊU

Giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc về đời sống, sản xuất, từng bước cải thiện và nâng cao điều kiện sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần giảm nghèo bền vững, giảm dần chênh lệch trong phát triển giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với các vùng khác trong cả nước.

2. ĐỐI TƯỢNG VAY VỐN

a) Đối với cho vay hỗ trợ đất ở; hỗ trợ nhà ở; hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề, bao gồm:

- Hộ nghèo dân tộc thiểu số.
- Hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Đối với cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, bao gồm:

- + Hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- + Doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị.

c) Đối với cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý:

Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ gia đình và các tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh hoạt động tại các địa bàn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, sử dụng từ 50% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số, tham gia vào Dự án dược liệu quý được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. ĐIỀU KIỆN VAY VỐN

a) Cho vay hỗ trợ đất ở; hỗ trợ nhà ở; hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề.

* Điều kiện chung các đối tượng vay vốn phải đáp ứng đủ:

- Cư trú hợp pháp tại địa phương.
- Thành viên đại diện vay vốn của hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.
- Có phương án vay vốn phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay.

* Điều kiện bổ sung thêm ngoài các điều kiện chung nêu trên:

- Cho vay hỗ trợ đất ở: có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về đất ở do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Cho vay hỗ trợ nhà ở: có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề:

+ Có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ đất sản xuất hoặc hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Chỉ được thụ hưởng một trong hai chính sách hỗ trợ đất sản xuất hoặc hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề.

+ Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chỉ xem xét cho vay đối với những đối tượng được hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất nhưng địa phương không bố trí được đất sản xuất, có nhu cầu vay vốn để tạo quỹ đất sản xuất.

b) Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

- Đối với hộ nghèo, cận nghèo:

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo đáp ứng điều kiện vay vốn theo chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Ngân hàng Chính sách xã hội, có tên trong danh sách thành viên tham gia chuỗi giá trị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Có phương án vay vốn phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay.

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã:

+ Được thành lập, hoạt động hợp pháp, có phương án sử dụng vốn vay để tham gia chuỗi giá trị và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận tham gia vào chuỗi giá trị.

+ Được Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay tham gia thẩm định phương án vay vốn trước khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội và quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

c) Cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý:

- Được thành lập, hoạt động hợp pháp, có phương án đầu tư và sử dụng vốn vay để tham gia Dự án dược liệu quý được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Được Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay tham gia thẩm định phương án vay vốn trước khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội và quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm. Riêng đối với khách hàng là hộ nghèo, hộ cận nghèo (không phải hộ kinh doanh) không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

4. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN VAY

a) Cho vay hỗ trợ đất ở: Để sử dụng vào việc trang trải chi phí để có đất ở (chi phí tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép, tự chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở theo quy định của pháp luật đất đai).

b) Cho vay hỗ trợ nhà ở: Để sử dụng vào việc trang trải chi phí xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở hiện có đáp ứng yêu cầu về chất lượng nhà ở theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng.

c) Cho vay hỗ trợ đất sản xuất: Để sử dụng vào việc trang trải chi phí tạo quỹ đất sản xuất (chi phí khai hoang, phục hóa, cải tạo đất sản xuất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất sản xuất theo quy định của pháp luật đất đai).

d) Cho vay hỗ trợ chuyển đổi nghề: Để chi phí học nghề, chuyển đổi nghề (chi phí mua sắm máy móc, nông cụ, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp, học nghề, chuyển đổi sang làm các ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất kinh doanh khác).

đ) Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e) Cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: Để thực hiện Dự án dược liệu quý do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY PHÁT TRIỂN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

5. MỨC CHO VAY TỐI ĐA

- a) Cho vay hỗ trợ đất ở: 50 triệu đồng/hộ
- b) Cho vay hỗ trợ nhà ở: 40 triệu đồng/hộ
- c) Cho vay hỗ trợ đất sản xuất: 77,5 triệu đồng/hộ
- d) Cho vay hỗ trợ chuyển đổi nghề:
 - Hỗ trợ chuyển đổi nghề: tối đa bằng mức cho vay phục vụ sản xuất kinh doanh đối với hộ nghèo (hiện nay là 100 triệu đồng/hộ).
 - Chi phí học nghề: bằng mức cho vay áp dụng đối với chính sách tín dụng học sinh, sinh viên nhưng không vượt quá mức cho vay tối đa đối với hỗ trợ chuyển đổi nghề (hiện nay là 100 triệu đồng/hộ).
- đ) Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:
 - + Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo: Áp dụng theo quy định hiện hành về chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Ngân hàng Chính sách xã hội.
 - + Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: 02 tỷ đồng/khách hàng.
- e) Cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý:
 - Tổng mức cho vay không vượt quá 45% tổng mức đầu tư dự án và tối đa là 96 tỷ đồng/Dự án vùng trồng dược liệu quý, tối đa là 92 tỷ đồng/Dự án Trung tâm nhân giống.
 - Mức cho vay đối với khách hàng tham gia Dự án dược liệu quý không vượt quá 45% mức đầu tư của khách hàng khi tham gia vào Dự án.
 - Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo (không phải hộ kinh doanh) thuộc đối tượng vay vốn và đủ điều kiện vay vốn của nhiều chương trình tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện mục đích sản xuất kinh doanh thì được lựa chọn vay vốn tại một hoặc nhiều chương trình tín dụng nhưng tổng dư nợ không vượt quá mức cho vay tối đa áp dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ (hiện nay là 100 triệu đồng/hộ).

6. THỜI HẠN CHO VAY TỐI ĐA

- a) Cho vay hỗ trợ đất ở: 15 năm
- b) Cho vay hỗ trợ nhà ở: 15 năm
- c) Cho vay hỗ trợ đất sản xuất: 10 năm
- d) Cho vay chuyển đổi nghề: 10 năm
- đ) Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:
 - Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo: 10 năm
 - Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: 05 năm.
- e) Cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: 10 năm.

7. THỜI HẠN CHO VAY TỐI ĐA

- a) Cho vay hỗ trợ đất ở: 15 năm
- b) Cho vay hỗ trợ nhà ở: 15 năm
- c) Cho vay hỗ trợ đất sản xuất: 10 năm
- d) Cho vay chuyển đổi nghề: 10 năm
- đ) Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:
 - Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo: 10 năm
 - Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: 05 năm.
- e) Cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: 10 năm.

8. LÃI SUẤT CHO VAY

- a) Cho vay hỗ trợ đất ở: 3%/năm
 - b) Cho vay hỗ trợ nhà ở: 3%/năm
 - c) Cho vay hỗ trợ đất sản xuất: 3,3%/năm
 - d) Cho vay hỗ trợ chuyển đổi nghề: 3,3%/năm.
 - đ) Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:
 - Đối với hộ nghèo: 3,3%/năm.
 - Đối với hộ cận nghèo, doanh nghiệp, hợp tác xã: 3,96%/năm
 - e) Cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: 3,96%/năm
- * Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

8. ĐẢM BẢO TIỀN VAY

- a) Cho vay hỗ trợ đất ở; hỗ trợ nhà ở; hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề; cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo (không phải là hộ kinh doanh) phát triển vùng trồng dược liệu quý: Không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.
- b) Cho vay doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; cho vay doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ gia đình (trừ hộ nghèo, hộ cận nghèo) và các tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển vùng trồng dược liệu quý: Thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định pháp luật và của Ngân hàng Chính sách xã hội.

9. PHƯƠNG THỨC CHO VAY

- a) Đối với khách hàng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ kinh doanh và hộ gia đình khác: Cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội.
- b) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh: Cho vay trực tiếp tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.